

CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN – TẾT TRUNG THU

Thời gian thực hiện: 4 tuần. Từ ngày 29/09 đến 24/10/2025 (33MT)

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	MT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	1	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh .	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Co duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.	- Hô hấp: Thổi bóng bay - Tay: + Co duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.	
2	3	Trẻ kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 – 5 vật chuẩn đặt đích đặc).	+ Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Hoạt động học: + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + TC: Con voi	
3	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m). - Bò trong đường đích đặc (3 - 4 điểm đích đặc, cách nhau 2m) không chệch	+ Trườn theo hướng thẳng.	- Hoạt động học: + Trườn theo hướng thẳng. + TC: Chuyển bóng	

		ra ngoài.			
b) Dinh dưỡng – Sức khỏe					
4	7	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng) - Nhận biết, gọi tên một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm	- Hoạt động ăn: + Giới thiệu với trẻ tên, các chất dinh dưỡng trong bữa ăn của trẻ. + Hoạt động học: DDSK: Làm quen về 4 nhóm thực phẩm và nhu cầu dinh dưỡng đối với sức khỏe của bé.	
5	8	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	- Hoạt động góc: trẻ tham gia vào các vai chơi bán hàng, nấu nướng, đầu bếp chế biến các món ăn.	
6	9	Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: + Nhắc trẻ biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. Biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	
7	10	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: – Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.	-Tập đánh răng, lau mặt, rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào đúng	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: Nhắc trẻ Tập đánh răng, lau mặt, rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. + Nhắc trẻ Tự thay quần áo khi bị ướt,	

		– Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	nơi quy định	bẩn và để vào đúng nơi quy định.	
8	12	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...	- Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Hoạt động ăn: + Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	
9	13	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định.	- Tập luyện một số thói quen tốt về sức khỏe, lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết, đi giày, dép khi đi học	- Hoạt động đón và trả trẻ: + Nhắc trẻ tập luyện một số thói quen tốt về sức khỏe, lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết, đi giày, dép khi đi học	
10	16	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không ăn thức ăn có mùi ôi thui; không ăn lá, quả	- Trẻ biết nếu cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc... - Không ăn thức ăn có mùi ôi thui, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc, uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc là không tốt cho sức	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: + Nhắc trẻ biết nếu cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc... + Không ăn thức ăn có mùi ôi thui, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc, uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc là không	

		lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	khỏe	tốt cho sức khỏe.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
11	18	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướm?....	- Quan sát phán đoán mối quan hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.	- Hoạt động học: + KPKH (5E): Vũ điệu của sữa	
12	19	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận cơ thể	- Hoạt động học: + KPKH: Trò chuyện về tên gọi, chức năng của 1 số bộ phận trên cơ thể.	
b) Khám phá xã hội					
13	27	Trẻ nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	- Hoạt động học: + TCXH: Tôi là ai	
b) Làm quen với toán					
14	36	Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung	- Trẻ nhận biết các chữ số và số lượng xung quanh	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi	

		quanh, hỏi: ” Bao nhiêu?”, Là số mấy?”			
15	39	Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5	- Hoạt động chiều: + TCM: Ngón tay nhúc nhích	
16	45	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước – phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái)	- Hoạt động học: + Xác định đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
17	49	Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: + Truyện: Cái mồm + Nghe đọc thơ các bài: Bé ơi, tâm sự cái mũi + Nghe hát các bài: Em là bông hồng nhỏ, đường và chân, tôi bị ốm.	
18	54	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao....	- Đọc thơ: Bé ơi, tâm sự cái mũi	- Hoạt động học: + Thơ: Trăng sáng + Thơ: Bé ơi + Thơ: Tâm sự cái mũi	
19	55	Trẻ có thể kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe.	- Hoạt động học: + Truyện: Cái mồm	
20	60	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- “Đọc” truyện qua tranh vẽ	- Hoạt động học: Truyện: Cái mồm	
21	61	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau	- Hoạt động góc: + Góc học tập: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau	
4. Lĩnh vực phát triển TCKNXH					

21	64	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	-Tên, tuổi, giới tính.	- Hoạt động học + TCXH: Tôi là ai	
22	65	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân	- Hoạt động ngủ: + Nhắc trẻ khi ngủ không nói chuyện riêng, cười đùa. trẻ nói thích hay không thích ngủ cùng bạn nào đó	
23	67	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	- Thực hiện thu dọn đồ dùng đồ chơi hằng ngày, rửa và lau dọn đồ chơi vào những ngày cuối tuần, ngày lễ	- Hoạt động ăn; + Tổ chức hoạt động ăn: Nhắc trẻ khi ăn xong lau dọn bàn ghế, lau tay rồi vào lớp.	
24	68	Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: + Trẻ thể hiện ở các góc chơi, nhập vai chơi: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận - Hoạt động chiều: + TCM: Tìm đúng nhà	
25	69	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.	- Hoạt động học: + Tôi là ai - Hoạt động chơi: + Tìm đúng nhà + Bịt mắt bắt người lắc xắc xô	
26	76	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	Chờ đến lượt, hợp tác.	* Hoạt động ăn ngủ vệ sinh - Giờ đi vệ sinh: Xếp hàng chờ đến lượt rửa tay	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
27	82	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp về bản thân	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp về bản thân.	- Hoạt động học: + Cho trẻ nghe các bài hát: Em là bông hồng nhỏ, đường và chân, tôi bị ốm.	
28	85	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học: + Hát: Mừng sinh nhật, cái mũi, mời bạn ăn.	
29	86	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học: + TC: Tai ai tinh, nghe giai điệu đoán tên bạn hát.	
30	89	Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Xé, cắt theo dải, đường thẳng, đường cong để tạo ra sản phẩm	- Hoạt động học: + Xé dán trang phục (ĐT)	
31	90	Trẻ biết làm lốm, dẻo bột, bẻ dẻo, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Trẻ chơi và thao tác với đất nặn: + Làm bột viên đất, làm dẻo bột, bẻ dẻo miệng, vuốt nhọn 1 đầu + Nặn bằng các đầu ngón tay, gắn chặt các bộ phận + Tạo cấu trúc của một vật theo trình tự hợp lý	- Hoạt động học: + Nặn: Con lật đật	
32	91	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo	- Sử dụng các kỹ năng vẽ xếp hình để tạo thành các sản phẩm có	- Hoạt động góc: + Góc xây dựng: vườn phòng ...	

		thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	+ Góc học tập: vẽ chân dung bạn,	
33	94	Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	- Hoạt động góc: + Góc âm nhạc: Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh vẽ bé trai, bé gái, một số đồ dùng cá nhân của trẻ.
- Tranh thơ, truyện theo chủ đề bản thân.
- Hồ cát, túi cát, công thể dục. Một số quả bóng nhựa, đồ chơi, túi cát.
- Đồ chơi phục vụ cho các góc chơi, góc phân vai, góc xây dựng, góc học tập, góc thiên nhiên. Một số trò chơi, bài hát về chủ điểm. Giấy, bút sáp, đất nặn cho cô, trẻ.

NGƯỜI LẬP

TỔ TRƯỞNG

BGH KÝ DUYỆT

Lê Thị Uyên

Lường Thị Hương

Hoàng Thị Phấn